Phụ lục

CÁC NHIỆM VỤ CẦN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 509/QĐ-TTG CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 374/QĐ-BVHTTDL CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2331/QĐ-BVHTTDL ngày 10 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

STT	Nhiệm vụ / Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm đầu ra
I. VỀ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH VÀ THỂ CHẾ					
1	Rà soát, đánh giá và đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Du lịch năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ VHTTDL	2026	Báo cáo rà soát, đánh giá đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Du lịch
2	Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về du lịch	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ VHTTDL; Bộ Công Thương	2030	Tiêu chuẩn, Quy chuẩn
II. VỀ TỔ CHỨC KHÔNG GIAN VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN					
1	Tổ chức lập hồ sơ công nhận Khu du lịch quốc gia đối với các khu du lịch đã đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có địa điểm thuộc danh mục được phê duyệt	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam; các Bộ, ngành liên quan	2026 - 2030	Khu du lịch quốc gia được công nhận

STT	Nhiệm vụ / Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm đầu ra
2	Lập và tổ chức thực hiện quy hoạch chung các Khu du lịch quốc gia đã được công nhận	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có các Khu du lịch quốc gia đã được công nhận	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam; các Bộ, ngành liên quan	2027 - 2030	Các Quy hoạch
3	Lập và tổ chức thực hiện quy hoạch chung các địa điểm tiềm năng phát triển thành Khu du lịch quốc gia	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có địa điểm thuộc danh mục được phê duyệt	Vụ Kế hoạch, Tài chính; Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam; các Bộ, ngành liên quan	2026 - 2030	Các Quy hoạch
4	Xây dựng kế hoạch đầu tư hạ tầng du lịch đồng bộ tại các Khu du lịch quốc gia đã được công nhận	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có các Khu du lịch quốc gia đã được công nhận	Vụ Kế hoạch, Tài chính; Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam; các Bộ, ngành liên quan	2026 - 2030	Kế hoạch đầu tư
5	Xây dựng kế hoạch đầu tư hạ tầng du lịch đồng bộ tại các địa điểm tiềm năng phát triển thành Khu du lịch quốc gia	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có địa điểm thuộc danh mục được phê duyệt	Vụ Kế hoạch, Tài chính; Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam; các Bộ, ngành liên quan	2026 - 2030	Kế hoạch đầu tư
6	Xây dựng kế hoạch đầu tư hạ tầng du lịch đồng bộ tại 10 trung tâm du lịch: Hạ Long, Ninh Bình, TP. Huế, Hội An, Quy Nhơn, Nha Trang, Đà Lạt, Vũng Tàu, Cần Thơ, Phú Quốc	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Quảng Ninh, Ninh Bình, Huế, Đà Nẵng, Gia Lai, Khánh Hòa, Lâm Đồng, TP. Hồ Chí Minh, TP. Cần Thơ, An Giang	Vụ Kế hoạch, Tài chính; Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam; các Bộ, ngành liên quan	2026 - 2030	Kế hoạch đầu tư

STT	Nhiệm vụ / Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm đầu ra
7	Xây dựng kế hoạch đầu tư hạ tầng du lịch đồng bộ tại các cực tăng trưởng du lịch quốc gia: Hà Nội, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh	Ủy ban nhân dân các thành phố: Hà Nội, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh	Vụ Kế hoạch, Tài chính; Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam; các Bộ, ngành liên quan	2026 - 2030	Kế hoạch đầu tư
8	Ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng du lịch, nâng cao khả năng kết nối giữa các địa phương hình thành nên các khu vực động lực phát triển du lịch theo định hướng tại Quy hoạch.	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Cần Thơ, An Giang, Cà Mau	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam; các Bộ, ngành liên quan	2026 - 2030	Các khu vực động lực phát triển du lịch được hình thành
III. VỀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DU LỊCH					
1	Xây dựng chương trình phát triển sản phẩm du lịch biển đảo cao cấp	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	2029	Chương trình
2	Xây dựng chương trình phát triển sản phẩm du lịch sinh thái tại các khu dự trữ sinh quyển thế giới, vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên và khu bảo tồn biển	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	2029	Chương trình
3	Hỗ trợ triển khai phát triển sản phẩm du lịch biển đảo cao cấp, du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, du lịch nông	Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch	Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp liên quan	Hằng năm	Danh mục nhiệm vụ hỗ trợ phát triển

STT	Nhiệm vụ / Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm đầu ra
	nghiệp và làng nghề gắn với OCOP tại các địa phương				sản phẩm du lịch
IV	**VỀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG DU LỊCH**				
1	Triển khai xúc tiến quảng bá du lịch quốc tế tại các thị trường trọng điểm (Đông Bắc Á, Đông Nam Á, Châu Âu, Bắc Mỹ, Ấn Độ, Trung Đông)	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp liên quan; Bộ Công Thương	Hằng năm	Chương trình xúc tiến
2	Phát triển marketing điện tử, ứng dụng công nghệ số trong xúc tiến quảng bá du lịch	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Trung tâm Chuyển đổi số Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2027	Chương trình marketing điện tử
3	Nghiên cứu thiết lập và vận hành hiệu quả mạng lưới văn phòng xúc tiến du lịch Việt Nam tại các thị trường trọng điểm, tiềm năng theo mô hình phù hợp	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Cục Hợp tác quốc tế; Bộ Công Thương; các Bộ, ngành liên quan	2030	Mạng lưới các văn phòng xúc tiến du lịch theo mô hình phù hợp
V. VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ỨNG DỤNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ					
1	Xây dựng phần mềm/ứng dụng du lịch thông minh cho khách du lịch, doanh	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Trung tâm Chuyển đổi số Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2026-2030	Ứng dụng du lịch số

STT	Nhiệm vụ / Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm đầu ra
	nghiệp, hướng dẫn viên và cơ quan quản lý				
2	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về du lịch, kết nối đồng bộ từ trung ương đến địa phương	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Trung tâm Chuyển đổi số Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	2026-2030	Cơ sở dữ liệu quốc gia về du lịch
3	Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ ứng dụng công nghệ số cho nhân lực du lịch và quản lý nhà nước	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Trung tâm Chuyển đổi số Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các cơ sở đào tạo	Hằng năm	Khóa đào tạo, tài liệu
VI. VỀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC DU LỊCH					
1	Chuẩn hóa nhân lực du lịch theo tiêu chuẩn nghề khu vực ASEAN gắn với Khung trình độ quốc gia Việt Nam, chuẩn chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra và quy định của pháp luật về giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp	Các cơ sở đào tạo	Bộ Giáo dục và Đào tạo; Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	2029	
2	Triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao	Sở quản lý Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Bộ Giáo dục và Đào tạo; Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Hằng năm	Chương trình đào tạo

STT	Nhiệm vụ / Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm đầu ra
3	Tăng cường liên kết đào tạo quốc tế, kết nối cơ sở đào tạo với doanh nghiệp du lịch	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Bộ Giáo dục và Đào tạo; Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Hằng năm	Biên bản hợp tác
4	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng về du lịch có trách nhiệm, bảo vệ môi trường và văn hóa	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Hằng năm	Tài liệu, chương trình giáo dục
VII. VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG					
1	Xây dựng và triển khai bộ tiêu chí du lịch xanh	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	2030	Bộ tiêu chí; kết quả triển khai
2	Triển khai lộ trình đạt 100% khu, điểm du lịch; cơ sở lưu trú ven biển không sử dụng nhựa dùng một lần vào năm 2030	Các tỉnh, thành phố ven biển	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	2030	Báo cáo kết quả hàng năm
3	Xây dựng hệ thống xử lý chất thải, nhà vệ sinh công cộng tại các trung tâm và khu du lịch quốc gia	Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		2026-2030	Công trình hoàn thành
4	Xây dựng kế hoạch ứng phó biến đổi khí hậu cho các khu du lịch ven biển, hải đảo	Các tỉnh, thành phố ven biển	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	2026-2030	Kế hoạch ứng phó

STT	Nhiệm vụ / Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm đầu ra
VIII. NHIỆM VỤ THỰC HIỆN THEO PHÁP LUẬT VỀ QUY HOẠCH					
1	Tổ chức công bố, cung cấp thông tin về Quy hoạch	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	2026	Quy hoạch được công bố
2	Lưu trữ Hồ sơ Quy hoạch	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam		2026-2030	Hồ sơ Quy hoạch
3	Cung cấp dữ liệu Quy hoạch hệ thống du lịch (đã được điều chỉnh) phục vụ xây dựng Hệ thống thông tin quốc gia về quy hoạch	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam		2026	Dữ liệu Quy hoạch hệ thống du lịch (đã được điều chỉnh) được cập nhật vào Hệ thống thông tin dữ liệu quốc gia về quy hoạch
4	Tổ chức đánh giá tổng kết thực hiện Quy hoạch giai đoạn 2021-2030	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	2030	Báo cáo tổng kết